TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 707/2023/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 5, 6, và 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 131 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 886/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

Bà Bùi Thị C, sinh năm 1965.

Thường trú: 55/1H, khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: R317 V, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ông Nguyễn An P, sinh năm 1964.

Thường trú: 55/1H, khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Tạm trú: R317 V, khu phố 7, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà C và ông P kết hôn vào năm 2000, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn X, huyện L, tỉnh Đồng Nai, trên cơ sở tự nguyện. Căn cứ các Điều 5, 6, và 8 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 xác định là hôn nhân hợp pháp. Bà C và ông P xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm với nhau nên yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố B công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn A, sinh ngày 20/10/2000 và Nguyễn Bình N, sinh ngày 12/12/2005. Khi ly hôn, cháu A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Cháu N đã cho làm con nuôi của ông Nguyễn L theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03/2019, quyển số 01/2018 và Biên bản giao nhận con nuôi ngày 06/01/2020 nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có, nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Bà C và ông P mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007209 ngày 10 tháng 4 năm 2023, bà C và ông P đã nộp đủ tiền lệ phí.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị C và ông Nguyễn An P thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn A, sinh ngày 20/10/2000 và Nguyễn Bình N, sinh ngày 12/12/2005. Khi ly hôn, cháu A đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Cháu N đã cho làm con nuôi của ông Nguyễn L (theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03/2019, quyển số 01/2018 và Biên bản giao nhận con nuôi ngày 06/01/2020 tại Ủy ban nhân dân phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai) nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà C và ông P mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007209 ngày 10 tháng 4 năm 2023, bà C và ông P đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS ND TP. B;
- THA DS TP. B;
- UBND phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương